

KIM ĐỊNH KHÔNG LÀ MỘT SỬ GIA

Việt Nhân

Bài viết của Giáo sư L. C. Kelley cho Kim Định là « Sử gia lớn nhất, không ai biết đến, không được công nhận. (Lê Minh Khải, Lê Minh Kha - Trà Mi dịch).

Giáo sư đã viết :

« Tôi dành mùa hè để đọc các tác phẩm của Kim Định, (chỉ vài cuốn thôi trong 33 cuốn còn lại. Người viết thêm vào) một linh mục Công giáo, một triết gia và một nhà sử học đã viết rất nhiều trong những năm 1960 và đầu những năm 1970 ở miền Nam Việt Nam. Khi đọc những gì ông đã viết, không cần nhiều thời gian để kết luận rằng Kim Định, cho đến nay, là sử gia táo bạo nhất và giàu trí tưởng tượng nhất mà Việt Nam đã từng biết. Nói đơn giản, Kim Định là một thiên tài. Tuy nhiên, theo như tôi có thể nói, không ai có thể nhìn thấy thiên tài trong những gì ông đã làm, nhưng đồng thời, giống như nhiều thiên tài khác, ông cũng đã đẩy tư tưởng của mình quá xa.

Kết quả là nhiều người ngày nay là một là không biết gì về Kim Định đã hoặc bỏ qua sự uyên bác của ông. Điều này, tôi cho là một sai lầm to lớn « .

Chúng tôi có một số ý kiến giống như cũng như khác với Gs. L. C. Ellen như sau :

I.- Kim Định là một Triết gia

1.- Triết lý An Vi

Theo thiên ý, trước hết Kim Định là một Triết gia, không những thông suốt về Triết Tây mà cả Triết Đông nữa, phần quan trọng nhất của Công trình của Kim Định là Triết lý An Vi. Triết lý An Vi là một tổng hợp về Triết lý Vô thể của Đông phương và Triết lý Hữu thể của Tây phương. Triết Đông chuyên về lãnh vực Vô thuộc Tâm linh, còn Triết Tây chuyên về lãnh vực Hữu thuộc lãnh vực Thế sự của Thế giới Hiện tượng . Triết lý An vi là Triết “ Cháp kỳ Lương đoan giữa Vô và Hữu, giống như Thái Cực Âm Dương. Triết lý An vi cũng mang Bản chất Hoà như Thái cực: “ Âm Dương hòa “, nên biết cách cách Suy tư và Quy tư theo Dịch lý , vì “ Dịch : Nghịch số chi lý “ .

Vô Vi và Hữu Vi là “ nghịch số “ theo Tinh thần Dịch Lý của “ Đại Đạo Âm Dương hòa “ . Vô thuộc Âm, Hữu thuộc Dương, khi sống làm sao cho Âm Dương đạt tỷ lệ thích hợp “ Tham Thiên (3) Lương Địa “ thì đạt Lương nhất mà Hoà. “ Âm Dương hoà “ là Biểu tượng cho “ Nhất Nguyên Lương Cực “ .

Theo Kim Định thì :

a.- **Triết Tây** có một lâu đài đồ sộ về cách Suy tư rất rõ ràng khúc chiết và mạch lạc, để giúp phát triển Lý trí, nhưng lại suy diễn trên những ý tưởng, (La contemplation des idées), mà ý tưởng lại dựa trên các hình ảnh của sự vật do giác quan đem vào não đã hết sinh động, tuy vô cùng đồ sộ và cao sâu, nhưng chỉ dựa trên những lý luận Duy lý mà thôi, mà Duy lý là nan đề ngày nay của Nhân loại về nạn phân hóa.

b.- **Triết Đông** là triết Hoà giải, có Bản chất Hoà. Triết được định nghĩa: **Triết: Triết giả, tức là Triết Thượng và Triết Hạ.** Khi Triết Thượng và Triết Hạ giao thoa trở

thành nét **Lưỡng nhất** hay Giao hòa thì đạt Minh Triết, vì là Thiên lý: Lý Thái cực “**Âm Dương hoà**” .

2.- Triết lý An Vi với Huyền thoại Tiên Rồng

Lấy một ví dụ cụ thể, ta đem Tinh thần Triết lý An vi tức là Tinh thần **Nhất Nguyên Lưỡng Cực** để giải thích câu Châm ngôn từ Huyền thoại Tiên Rồng.

" **Mẹ Tiên Âu Cơ : Non Nhân, Cha Lạc Long: Nước Trí, Con Hùng vương: Hùng Dũng** " của Tổ tiên Việt.

Mẹ lên Non, Cha xuống Biển chỉ là phân cực theo Lưỡng nghi (còn gọi là **Thù đồ**) để phát triển bản sắc riêng, Mẹ Chủ Tình, Cha chủ Lý, nhưng Mẹ cũng phải phát triển phần Lý và Cha phần Tình để **Đồng quy** về **Nhất nguyên** cho " Tình Lý tương tham " Mẹ Cha đều phải **Triệt Thượng** để tu Thân, **Triệt Hạ** để luyện Trí, khi sống sao cho Tình Lý **Lưỡng nhất** thì mới Hòa với nhau để được " **Thuận Vợ thuận Chồng** " hầu biến Gia đình thành **Tổ Ấm**, các **Tổ ấm** Gia đình được dùng làm nền tảng cho Xã hội. Nên **HÒA** là Bản Chất của **Nền Văn hoá Việt** cũng như **HÒA** là Bản chất của các Tôn giáo.

Vậy **Huyền thoại Tiên Rồng** không là chuyện Hoang đường mà là **Biểu tượng** cho Tinh thần Hoà của Dân tộc cũng như Tinh thần con Người Nhân Chủ Hùng Vương " **DỤNG NƯỚC** " .

Chúng ta theo dõi câu chuyện Mẹ Tiên Cha Rồng để làm rõ Tinh thần của câu chuyện **Huyền thoại**.

a.- Mẹ Tiên Triệt Thượng rồi Triệt Hạ

* Triệt Thượng

Triệt Thượng theo Văn gia là " **Cao minh phối Thiên** " , theo **Chất gia** là " **Mẹ Tiên Âu Cơ: Non Nhân** " , nên **Mẹ Tiên** phải lên non cao, ngồi yên tĩnh và bất động, bỏ hết Tham, Sân, Si - bỏ những vương vấn của cuộc đời, vén màn vô minh - để cho Tâm hồn trống rỗng mà tiếp cận với nguồn Tâm linh tức là **Nguồn Sống** và **nguồn Sáng**. **Nguồn Sống** là **Lòng Nhân ái**, **nguồn Sáng** là **Lý Công chính**. Đây là lối **Quy tư** để tiếp cận với **Nguồn Sống** và **nguồn Sáng**, **Nguồn Sống** và **nguồn Sáng** hay **Tình Lý** cũng chỉ là **Một**.

* Triệt Hạ

Triệt Hạ là " **Bác hậu phối Địa** " (**Văn gia**) **Mẹ Tiên** là loài Chim tuy sống trên cạn, nhưng còn là loài **Lưỡng thể** như chim **Âu**, nên có thể tung cánh trên mặt **Biển**, nhào xuống bắt cá để kiếm ăn dưới nước, với ý tưởng là để có đủ kiến thức cùng kinh nghiệm cho được **Chu tri**, đây là lối **Suy tư** để phát triển **Lý trí** để đạt **Lý Công chính** như **Cha Rồng**, nhưng mục tiêu chính là để gặp **Cha Rồng**.

** Triệt Thượng và Triệt Hạ giao hòa

Việc quan trọng là Tiên phải gặp Rồng để tương giao, tương hợp, tương Hoà, còn gọi là **Đồng quy** .

Triệt Thượng tức là **Quy tư** để tu dưỡng **Lòng Nhân** hay nguồn **Tình bao la** của người Mẹ để yêu thương và bao dung người Cha, nhưng người Mẹ cũng không quên **Triệt Hạ** là **Suy tư** để cho **Lý trí** được viên mãn hay (*holistic knowledge*) hay **Lý Công chính** để hiểu

được người Cha. Cuộc lên Non xuống Biển của Mẹ Tiên trau dồi Tình Lý có mục đích sống Hoà với Cha Rồng, đây gọi là Phân cực hay **Thù đồ**.

b.- Cha Rồng thì Triệt Hạ rồi mới Triệt Thượng

*** Triệt hạ**

Tương tự như thế, Rồng lặn xuống Biển Sâu tức là Triệt Hạ để phát triển Lý trí cho được Chu tri, tránh triết lý sờ voi.

***Triệt Thượng**

Rồng cũng còn Triệt Thượng, nên còn tung lên không trung làm mưa làm gió để đạt lòng Nhân như Cha Rồng, mà quan trọng hơn là để gặp Mẹ Tiên. Tiên xuống Biển, Rồng lên không trung đều để tương giao, tương hợp, tương hoà.

Triệt Thượng tức là **Quy tư** để tu dưỡng Lòng Nhân hay nguồn Tình bao la của người Mẹ.

Triệt Hạ tức là **Suy tư** để phát triển Lý trí cho được viên mãn tức là Chu tri tức là Lý Công chính để tránh cảnh Triết lý sờ voi gây ra Bất Hòa.

Người Mẹ Chủ Tình, người Cha chủ Lý, Cha Mẹ gặp nhau để cho Tình Lý tương tham. Triệt Thượng và Triệt Hạ giao thoa để đạt trạng thái Hòa giữa Lòng Nhân ái và lý Công chính.

Mẹ Tiên “ lên “ Non cao, Cha Rồng “ xuống “ Biển sâu là để phát triển bản sắc riêng của đôi bên, đó là bước đường **Thù đồ**, còn Tiên Rồng gặp nhau trên cánh đồng Tương để tương giao tương hoà là để **Đồng quy** về một mối đoàn kết Quốc gia.

c.- Hệ quả của Thượng Hạ giao Hòa

Hùng Vương Hùng Dũng là hệ quả của sự tương giao, tương Hoà giữa Lòng Nhân ái của Mẹ Tiên, và Lý Công chính của Cha Rồng hay Tình Lý tương Tham. Lòng Nhân ái và Lý Công chính hay Tình Lý chỉ là Một như nguồn Sáng và nguồn Sáng trong Lý Thái cực, do kết hợp được với Thiên lý, nên trở nên Hùng Dũng. Hùng là sức mạnh Ngoại khởi “ Huyết khí chi Dũng “, còn Dũng là sức mạnh Nội khởi “ hay “ Nghĩa khí chi Dũng “. Hùng Dũng là hợp Nội Ngoại chi Đạo ” của Lòng Nhân ái và Lý Công chính. Do đó mà Hùng vương là con Người Nhân chủ, con Người có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường để Dựng nước và Cứu nước.

Nên lưu ý, Mẹ Tiên, Cha Rồng, Hùng Vương là những nhân vật Văn hóa, là những Biểu tượng của nền Văn hóa về Tam Cương thuộc Tinh thần Dân tộc Việt, đó là Nhân, Trí, Dũng, là Nhân phẩm của con Người Việt, chứ không phải là chuyện Hoang đường. Tinh thần đó cũng được thu gọn vào 4 chữ “ Tình Nghĩa Đồng bào “. Từ ngày Dân tộc chúng ta “ theo Mối nối Cũ “ một cách không tiêu hóa mới tan đàn xẻ nghé như ngày nay!

Huyền thoại Tiên Rồng là nền tảng của Tinh thần Dân tộc. Tinh thần đó là Nhân Nghĩa hay Lòng Nhân ái và Lý Công chính.

Nước Việt Nam được xây dựng trên tinh thần Nhân Nghĩa hay Tình Nghĩa Đồng bào.

II.- Kim Định là Nhà Nghiên cứu Văn hoá độc nhất vô nhị

1.- Triết lý An vi với Việt Nho

a.- Cơ cấu

Việt Nho có Cơ cấu là Bộ Huyền số 2 – 3, 5. (Xem cuốn Tìm về nguồn gốc Văn hoá Việt của Việt Nhân.)

2 là nét Lương nhất của cặp đối cực tổng quát Âm Dương

3 là Tam tài, 3 là vị trí (cách định vị con Người trong Thiên Địa) của Nhân trong Thiên Địa, Nhân là Tinh hoa của cặp đối cực Thiên Địa hay Tinh thần và Vật chất.

5 là Tâm linh là cặp đối cực nguồn Sống và nguồn Sáng, hai nguồn chỉ là một hay là nét Lương nhất

b.- Triết lý An vi với con Người Việt Nho

Nho có định nghĩa về Nhân: “ Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức, Âm Dương cho Giao, Quỷ Thần chi Hội , Ngũ hành chi Tú khí . Lễ Vận “.

* Con Người là Đức của cặp đối cực Trời Đất, Trời là Tinh thần, Đất là Vật chất hay là Nhân Nghĩa

* Con Người là nơi cặp đối cực Âm Dương giao hòa hay Âm Dương trở thành nét Lương nhất khi tỷ lệ Âm Dương là 3 / 2. (Tham Thiên Lương Địa nhi ý số)

* Con Người là nơi Hội tụ của cặp đối cực Quỷ Thần hay Ác / Thiện. muốn trở nên Thiện nhân thì ai ai cũng phải tu thân cho có Nhân Nghĩa.

* Con Người là Tú khí của Ngũ hành: 4 hành xung quanh thuộc Thế giới Hiện tượng, tượng trưng cho Hữu, Hành Thổ tượng Trưng cho Tâm linh thuộc lãnh vực Vô. Khi cặp đối cực Hữu Vô thành nét Lương nhất thì vũ trụ Hòa.

Đó phương cách Định vị con Người trong Trời Đất để trở nên con Người Nhân chủ: Đầu đội Trời, Chân đạp Đất, nên con Người ở trong Vũ trụ biết sống hoà với nhau cũng như vạn vật trong Vũ trụ.

c.- Triết lý An vi với cách Đem Đạo lý Nhân sinh vào Đời

Chúng ta biết Việt Nho là nền Văn hoá Thái hoà, là mạch sống của Dân tộc, nên Văn hoá là Gốc của mọi Cơ chế xã hội. Muốn sửa các Cơ chế xã hội rồi ren như Kinh tế, Giáo dục, Chính quyền, Xã hội. . thì phải sửa cái Gốc Văn hoá trước, chứ không thể sửa cái Ngọn Cơ chế xã hội. Chúng ta cũng tìm thấy sự hiện diện của các nét Lương nhất trong các Cơ chế. Nét Lương nhất thuộc Dịch lý nên mang theo tính chất Tiến bộ và Quân bình:

Trong **Giáo dục** thì có nét Lương nhất **Thành Nhân và Thành Thân**.

Trong **Kinh tế** thì nét Lương nhất là **Công hữu và Tư hữu** (đối với nước Nông nghiệp thì Công hữu là **Công điền Công thổ** , với nước Kỹ nghệ thì Công hữu là **Thuế lũy tiến** để lập Quỹ An sinh xã hội)

Trong **Chính trị** thì nét Lương nhất là **Nhân quyền và Dân quyền**

Trong **Xã hội** thì nét :Lương nhất là **Dân sinh và Dân trí** . . .

Đây là Đạo lý Chiết trung của Việt Nho với bản chất Thái Hòa.

III.- Chủ thuyết Việt Nho

Phần quan trọng thứ hai của công trình Kim Định là **Việt Nho**.
Việt Nho không những có phần Ngạn là Văn học Nghệ thuật mà còn có phần Gốc là Triết lý Nhân sinh .

Việt Nho là một triết lý Nhân sinh, có:

- * **Một Vũ trụ quan biến hóa theo Dịch lý (số 2) ,**
- * **Một Nhân sinh quan Nhân chủ (số 3) ,**
- * **Một Chủ đạo Hòa (số 5: Tâm linh) ,**
- * **Một Lộ đồ xây dựng các Cơ chế Xã hội theo các cặp đối cực riêng sao cho được Tiến bộ và quân bình.**
- * **Một Đạt quan Phong lưu siêu thoát gọi là Phong thái An vi.**

Việt Nho và Triết lý An Vi như Hình với Bóng, Việt Nho là phần Xác, còn Triết lý An Vi là phần Hồn. Hồn đây là Dịch lý là Thiên lý hay là Nhất lý Thái cực của Đông phương.

IV.- Phần kiểm chứng Chủ thuyết

Với tinh thần triết lý An vi, Kim Định đã lần mò tới nhiều lãnh vực của Đông Tây, Kim Cổ để khai quật lên Chủ thuyết Triết lý An vi và Việt Nho.

Chủ thuyết này được kiểm chứng qua 5 điển chương Việt:

Làng xã, Kinh Hùng với trống Đồng Ngọc Lũ (Đông Sơn) là 3 chân của cái kiềng vàng văn hoá Việt tộc. Trống Đồng như điển chương tiềm ẩn u linh. Kinh Hùng là phát ngôn viên bằng Huyền thoại. Làng xã là chứng nhân cụ thể sống động, là xương thịt, huyết khí của hai điển chương cao cả kia.

Kinh Dịch, Trung Dung là 2 nền tảng và tinh hoa của nền Văn hoá Việt.

(Xin xem cuốn Văn Hiến Việt Nam của Việt Nhân)

V.- Công trình của Kim Định là một Tổng hợp Đông, Tây, Kim, Cổ.

Chúng tôi đã tìm thấy cơ cấu 2 – 3, 5 của Việt Nho trong Thánh kinh Tân Ước cũng như trong Cựu ước, và tinh thần Triết lý An vi được phản nào thể hiện nơi Chế độ Dân chủ của Hoa kỳ (xem cuốn hội nhập Văn hóa Á Âu của Việt Nhân) cũng như Chế độ quân chủ của Vương quốc Butan, một bên tính hạnh phúc nhân dân trên GDP của Quốc gia một bên tính trên tiêu chuẩn Hạnh phúc của nhân dân. Theo Tinh thần Việt Nho thì hạnh phúc nhân dân là con đường Chiết trung giữa hai chế độ trên.

VI.- Nhân định của Gs Ellen

Qua nhận định của Gs. Ellen rằng Kim Định là một Thiên tài chưa được công nhận hay bị từ chối, chúng tôi cho là vì những lý do sau đây:

1.- Đề quyết Việt Nho là một đề quyết táo bạo, làm cho nhiều người không tin, cũng như một số vị Hán Nho chống đối vì ngược với những điều đã học được, có vị Hán

Nho đã bảo với chúng tôi, những gì của Kim Định phải vất đi hết, vì họ cho là không hợp với lối chú sớ, tầm chương trích cú của Hán Nho.

2.- Công Trình của Kim Định bao hàm nhiều lãnh vực, quan trọng nhất là phần triết lý Đông Tây, phần Huyền sử, Lịch sử của Việt của Tàu và của Thế giới nữa là phần quan trọng thứ hai, tiếp đến các lãnh vực của Khoa Tân Nhân văn, như Cơ cấu luận, Tâm lý miên sâu, Di truyền học khảo cổ học, nhân chủng học, ngoài ra còn có Khoa học tự nhiên cũng như Vật lý Lượng tử... Đây cũng chỉ là những phương tiện hợp với Thời đại Phát triển hiện nay.

3.- Cái Rắc rối của công trình Kim Định thiếu nghĩ là như sau:

* Những vị chuyên về Đông mà không chuyên về Tây hay ngược lại cũng như bất cứ môn mới lạ nào mà không chịu khó đọc kỹ cho hết thì họ bỏ cuộc.

* Những vị không chuyên về Nho cũng như thông thạo về Anh Pháp đều bị ngăn trở.

* Những tác phẩm của Kim Định gồm 46 tác phẩm, nay còn lại 33, ngoài ra sách tham khảo ngoại quốc cũng rất nhiều, nên khó có thì giờ đọc hết để có cái hiểu toàn vẹn.

* Ngày nay là giai đoạn Toàn cầu hóa, người ta phải sống theo Cao tốc, xa xỉ kiểu Mi ăn kiến, nên lánh xa những vấn đề phức tạp và không rõ ràng như vấn đề Tâm linh cũng như Văn hoá. Khốn nỗi Tâm linh, Văn hoá là Gốc, còn Khoa học là Ngọn, vấn đề Tâm linh Văn hoá chỉ là cái Chủ đạo chung chẳng khác nào Gốc của cái Cây, một Cây không Gốc thì Ngọn chẳng còn, nên Xa lánh vấn đề Gốc rễ lâu dài này thì mắc đại nạn. Muốn xa được liền thì các nhà chính trị phải hiểu rõ tinh thần đó cũng như thực tế của đất nước để hoạch định chính sách Quốc gia để cùng mọi thành phần quốc gia chung Lòng chung trí, góp sức Cứu và Dựng nước.

* Một ngăn trở quan trọng khác là Kim Định đi ngược dòng đời:

** Kim Định đi ra học người ngoài để học hỏi Tinh hoa đem về vun xới cho Gốc Văn hoá Dân tộc được phong phú và vững bền, chứ không nô lệ bất cứ ai dưới hình thức nào.

** Trong khi người ta chú trọng việc cứu rỗi con Người nơi Tương lai thì Kim Định lại nương theo thời gian Hiện tại miên trường (ever present) để tìm việc cứu rỗi bằng cách chú tâm vào sinh hoạt **con Người Nơi Đây và Bây Giờ**, vì không tích cực **xây dựng con Người** trong Hiện tại thì làm sao được cứu rỗi ở Tương lai khi không mang theo hành trang cái Đức của Trời Đất.

** Trong khi người ta tìm cái Cao siêu nơi Xa thì Kim Định lại tìm cái Cao xa từ những cái Gần gũi nhất, tìm những cái To nhất nơi những cái Nhỏ nhất, những cái Phức tạp từ những cái Đơn giản, những cái Phi Thường nơi cái Tâm thường, những cái Vĩ đại từ những cái Tinh vi, . . . cho nên khi đứng tới cái Gần, cái Nhỏ, cái Tâm thường.. . thì người ta khinh thường cho là nhà quê mách qué mà lơ đi bỏ qua. Vì người ta không nhận ra Gần / Xa, Nhỏ / To, Đơn giản / Phức tạp, Tinh vi / Vĩ đại có thể là nét Lương nhất, nên khi tìm cái Này thì cái Kia sẽ hiển lộ ra. ..

VII.- Đạo lý Cứu nước bằng con Đường Văn hóa của Kim Định.

Đây là Đạo lý Nhân Nghĩa ngàn xưa của Tổ tiên, nhưng với tinh thần Triết lý An vi là sống thuận theo Dịch lý hay Thiên lý để không những sống hoà với nhau mà còn hoà với cả vạn vật mà cả với môi trường nữa. Đạo lý dựa trên những nền tảng sau:

1.- Gốc của con Người sống giữa Trời Đất: Con Người Nhân chủ trong Tam tài: con Người Tự Chủ, Tự Lực, Tự Cường. Con Người không để bị Cưỡng hành làm nô lệ, không quá Lợi hành để “thượng hạ giao tranh lợi” mà An hành theo Nhân Nghĩa.

2.- Gốc của tinh thần Đoàn kết Dân tộc dựa trên Tinh thần Nhân Nghĩa hay Đồng bào của Vua Hùng, đây là nền tảng Đoàn kết Quốc gia .

3.- Tổ chức các Cơ chế xã hội theo các cặp đối cực của Dịch lý theo từng Cơ chế xã hội sao cho vừa Tiến bộ vừa Cân bằng.

Do đó Văn hoá là cội nguồn của các Cơ chế xã hội, là Gốc của Đạo lý Nhân sinh cần phục hoạt lại để Cứu nước và Dựng nước, đừng mong tìm cây đũa thần ở ngoài con Người và Dân tộc. Người Dân thiếu Tư cách và Khả năng thì làm việc gì cũng không nên. Dân tộc mà chia rẽ thì dất nhau xuống hố. Các Cơ chế xã hội mà không tiến bộ và quân bình thì không mưu được phúc lợi cho toàn dân.

Cuộc sống mỗi người mà không biết an hành theo Nhân Nghĩa thì khó đem lại hạnh phúc cho mình và người khác.

Không có một phong trào toàn quốc để canh tân đời sống theo Nhân Nghĩa hay Từ bi Trí tuệ hay Bác ái Công bằng thì Dân tộc không đủ Nội lực để Dựng nước và Cứu nước.

Đây mới là Chủ đạo quốc gia, các nhà Chính trị phải dựa theo Chủ đạo Quốc gia, nắm vững tình hình thực tế đất nước mà vạch ra Chiến lược và Chiến thuật thích hợp mà Cứu và Dựng nước được hiệu quả.

Việt Nhân.

www.vietnamvanhien.net